

Quảng Hòa, ngày 03 tháng 7 năm 2024

Số: 24/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Đàm Thị P – sinh năm 1982.

- Bị đơn: Trần Minh T – sinh năm 1981.

Cùng trú tại: Tổ dân phố F, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số B, Phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Quang H – Chức vụ: Giám đốc A Chi nhánh huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đàm Thị P và anh Trần Minh T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đàm Thị P và anh Trần Minh T tự nguyện ly hôn.

- *Về con chung:* Hai bên thỏa thuận, anh Trần Minh T trực tiếp, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Minh T1, sinh ngày 08/4/2010 và chị Đàm Thị P trực tiếp, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần An P1, sinh ngày 03/9/2016. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Chị Đàm Thị P và anh Trần Minh T thỏa thuận đề nghị Tòa án ghi nhận trong Quyết định tại biên bản thỏa thuận ngày 10/6/2024 như sau:

+ Anh Trần Minh T có nghĩa vụ trả nợ món vay: Hợp đồng tín dụng số 8312LAV201800936 ngày 23/8/2018 đứng tên vay Trần Minh T. Tổng số tiền vay 400.000.000 đồng. Tính đến ngày 31/5/2024 tổng số tiền gốc còn nợ 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) và lãi phát sinh.

+ Chị Đàm Thị P có nghĩa vụ trả nợ món vay: Hợp đồng tín dụng số 8312LAV202300297 ngày 23/5/2023 đứng tên vay là Đàm Thị P. Số tiền vay là 900.000.000 đồng. Dự nợ đến ngày 31/5/2024 là 810.000.000 đồng và lãi phát sinh. Và Hợp đồng thấu chi số 8312LAV202300404 ngày 23/6/2023 đứng tên Đàm Thị P. Hạn mức thấu chi là 100.000.000 đồng và lãi phát sinh.

- *Về án phí:* Chị Đàm Thị P và anh Trần Minh T mỗi người phải chịu 75.000 đ án phí hôn nhân sơ thẩm, chị P tự nguyện nộp thay phần anh T, tổng cộng chị P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0002353 ngày 17/4/2024 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, Cao Bằng. Chị P được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Quảng Hòa;
- UBND Xã P, huyện Kim Động,  
tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Hoàng Quốc Khánh**